TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TH
TỈNH LONG A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lp – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/DS-ST
Ngày: 01-3-2024
Về việc "*T/c hợp đồng vay tài sản, hợp đồng hụi Đòi bồi thường thiệt hại dAh dự, nhân phẩm, uy tín"*

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH -TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị ThAh Tn.

2/ Ông Nguyễn Vĩnh L.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Hiếu L- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Th tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Th, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 02 và ngày 01 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 03 năm 2022 về việc "*TrAh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng hụi, Đòi bồi thường thiệt hại dAh dự, nhân phẩm, uy tín"* Tho Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:106/2023/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số:68/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa phiên tòa số: 01/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024; Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 68/2024/TB-TA ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn ThAh Tn, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Người đại diện Tho ủy quyền của ông Nguyễn ThAh Tn: Bà PhA Thị Thu Hn, sinh năm: 1987. Nơi cư trú : Số 36, ấp Bằng Lăng, xã Tân Lp, huyện Tân Th , tỉnh Long A. Chổ ở hiện nay: Số nhà 33 tỉnh lộ 837, khu phố 4, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A (có mặt).

2. Bị đơn có yêu cầu phản tố: Bà Nguyễn Thị Cg, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người làm chứng

3.1. Bà Lý Thị Mai Th, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.2. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1957. Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Tân Th, huyện Tân Th, tỉnh Long A (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện Tho ủy quyền của nguyên đơn bà PhA Thị Thu Hn trình bày: Do có quen biết giữa gia đình ông Tn và gia đình bà Cg nên ông Tn có cho bà Cg vay tiền trong một thời giA dài, vay rồi trả sau đó vay lại đến ngày 11/12/2020 (ngày 27/10/2020) (AL) ông Tn và bà Cg kết sổ lại thì bà Cg có nợ ông Tn số tiền là 50.000.000 đồng.

Ngoài ra ông Tn có chơi cho bà Cg 1 dây hụi 3.000.000 đồng do bà Lý Mai Th làm đầu Th hụi khui ngày 18/01/2020 AL (dương lịch là ngày 18/02/2020) hụi có 22 phần mỗi tháng khui một lần, hụi khui đến lần thứ 2 ngày 18/02/2020 (là ngày 11/03/2020 dương lịch) thì bà Cg nhờ ông Tn hốt hụi và tiền hụi ông Tn đã giao cho bà Cg, bà Cg đóng hụi chết đến kỳ thứ 9 là ngày 18/09/2020 (AL) thì không đóng nữa. Bà Cg chưa đóng hụi chết là 12 lần, ông Tn đã đóng thay bà Cg là 12 lần x 3.000.000 đồng thành tiền 36.000.000 đồng. Dây hụi hiện nay đã mãn.

Ông Tn có chơi cho bà Cg 1 dây hụi 2.000.000 đồng do bà Phạm Thị D làm đầu Th hụi khui ngày 06/05/2020 AL (dương lịch là ngày 26/06/2020) hụi có 22 phần mỗi tháng khui một lần, hụi khui đến lần thứ 2 ngày 06/06/2020 (là ngày 26/07/2020 DL) thì bà Cg nhờ ông Tn hốt hụi và tiền hụi ông Tn đã giao cho bà Cg, bà Cg đóng hụi chết đến kỳ thứ 6 là ngày 06/10/2020 (AL) thì không đóng nữa. Bà Cg chưa đóng hụi chết là 17 lần, ông Tn đã đóng thay bà Cg là 17 lần x 2.000.000 đồng thành tiền 34.000.000 đồng. Dây hụi hiện nay đã mãn.

Hai khoản tiền gồm tiền vay là 50.000.000 đồng, tiền hụi là 70.000.000 đồng tổng cộng là 120.000.000 đồng. Ông Nguyễn ThAh Tn yêu cầu bà Nguyễn Thị Cg trả cho ông Tn số tiền là 120.000.000 đồng.Đối với số tiền vay 50.000.000 đồng ông Tn yêu cầu bà Cg trả trả lãi từ ngày vay là ngày 11/12/2020 đến ngày xét xử với lãi xuất là 1.66%/ tháng; Tiền nợ hụi 70.000.000 đồng tiền lãi 0,83% từ ngày mãn hụi cho đến ngày xét xử.

* Đối với yêu cầu phản tố của bà Cg thì ông Tn có đồng ý một phần, phần còn lại không đồng ý từng yêu cầu như sau:

- Bà Cg yêu cầu tính lại phần lãi suất vay tiền trước đây ông Tn tính 6%, hiện nay tính lại lãi suất 1,66 %, ông Tn đồng ý hoàn lại số tiền chênh lệch này, đồng ý cấn trừ tiền này vào tiền gốc, vào tiền lãi của khoản vay và tiền nợ hụi.

- Đối với tiền hụi trong đơn khởi kiện phản tố bà Cg thừa nhận có nhờ ông Tn chơi hụi dùm lời trình bày này trùng khớp với trình bày của ông Tn khi nộp đơn khởi kiện về dây hụi, số phần tham gia dây hụi, số tiền hốt hụi. Mục đích của việc tham gia chơi hụi này là hốt hụi trả bớt tiền đã vay với ông Tn (bao gồm những khoản mượn, tiền hụi trước ngày hốt hụi, giao hụi), nên khi hốt được tiền hụi ông Tn đã chủ động cấn trừ bớt một phần số tiền vay từ trước. Nhưng ông Tn không cấn trừ hết số tiền hụi hốt được vẫn để lại một số tiền hụi giao cho bà Cg việc này bà Cg cũng thừa nhận. Chính vì đã trả được một số tiền đã vay trước đó ngày 11/12/2020 dương lịch có cuộc gọi điện thoại giữa ông Tn với bà Cg thể hiện số tiền vay còn lại là 50.000.000 đồng. Hốt hụi thì phải có nghĩa vụ đóng hụi chết cho đến khi dây hụi mãn, bà Cg đóng được vài lần còn những lần khui hụi sau này không đóng, ông Tn đã đóng thay bà Cg, thì bà Cg có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Tn số tiền hụi ông Tn đóng thay là 70.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường dAh dự do bị xúc phạm: Ông Tn không đồng ý, vì Tho những gì Facebook đăng tải nội dung không nêu rõ cụ thể hay hướng đến đối tượng là ai? Vấn đề bản thân bà Cg tự cảm thấy nhân vật nói đến là bà Cg do bà Cg tự nhận, chứ trong những bài đăng không hề đề cặp đến tên hay địa chỉ cụ thể. Còn việc người khác bình luận là quyền tự do ngôn luận riêng của họ. Bài đăng của ông Tn là Tho khuôn khổ của mạng xã hội cho phép, không đụng chạm xúc phạm tới ai. Nên ông Tn không đồng ý yêu cầu này của bà Cg.

- Tho đơn phản tố và bản tự khai bị đơn có yêu cầu phản tố bà Nguyễn Thị Cg có trình bày:

Về số tiền vay: Bà Cg có vay tiền của ông Tn và đã có trả tiền gốc và tiền lãi cho ông Tn các lần như sau:

1/ Ngày 15/10/2016 AL:

- Số tiền vay: 10.000.000 đồng.

- Lãi suất: 6%/tháng.

- Số tiền lãi đã trả đến tháng 5/2020 là: 25.800.000 đồng (43 tháng x 6%/tháng x 10.000.000 đồng), trong đó:

+ số tiền lãi tính Tho mức lãi suất pháp luật quy định hiện nay là: 7.138.000 đồng (43 tháng x 1,66% x 10.000.000 đồng thành tiền là 7.138.000 đồng).

+ Số tiền lãi bà Cg đã trả cho ông Tn vượt quá mức lãi suất pháp luật quy định là: 18.662.000 đồng (250.000.000 đồng – 7.138.000 đồng = 18.662.000 đồng.

2/ Ngày 31/01/2018 AL:

- Số tiền vay: 10.000.000 đồng.

- Lãi suất: 6%/tháng.

- Số tiền lãi đã trả đến tháng 5/2020 là: 16.800.000 đồng (28 tháng x 6%/tháng x 10.000.000 đồng), trong đó:

+ số tiền lãi tính Tho mức lãi suất pháp luật quy định hiện nay là: 4.648.000 đồng (28 tháng x 1,66% x 10.000.000 đồng thành tiền là 4.648.000 đồng).

+ Số tiền lãi bà Cg đã trả cho ông Tn vượt quá mức lãi suất pháp luật quy định là: 12.152.000 đồng (16.800.000 đồng – 4.648.000đồng = 12.152.000 đồng.

3/ Ngày 04/4/2018 AL:

- Số tiền vay: 10.000.000 đồng.

- Lãi suất: 6%/tháng.

- Số tiền lãi đã trả đến tháng 5/2020 là: 15.000.000 đồng (25 tháng 6%/tháng x 10.000.000 đồng), trong đó:

+ số tiền lãi tính Tho mức lãi suất pháp luật quy định hiện nay là: 4.648.000 đồng (25 tháng x 1,66% x 10.000.000 đồng thành tiền là 4.150.000 đồng).

+ Số tiền lãi bà Cg đã trả cho ông Tn vượt quá mức lãi suất pháp luật quy định là: 10.850.000 đồng (15.000.000 đồng – 4.150.000đồng = 10.850.000 đồng.

4 / Ngày 09/4/2018 AL:

- Số tiền vay: 10.000.000 đồng.

- Lãi suất: 6% / tháng.

- ThAh toán tiền số đến tháng 5/2020 là: 15.000.000 đồng (25 tháng x 6% / tháng x 10.000.000 đồng), trong đó:

+ số tiền lãi tính Tho mức lãi suất pháp luật quy định hiện nay là: 4.648.000 đồng (25 tháng x 1,66% x 10.000.000 đồng thành tiền là 4.150.000 đồng).

+ Số tiền lãi bà Cg đã trả cho ông Tn vượt quá mức lãi suất pháp luật quy định là: 10.850.000 đồng (15.000.000 đồng – 4.150.000đồng = 10.850.000 đồng.

5 / Ngày 20/02/2019 AL:

- Số tiền vay: 20.000.000 đồng.

- Lãi suất: 6% / tháng.

- ThAh toán tiền số đến tháng 5/2020 là: 18.000.000 đồng (15 tháng x 6% / tháng x 20.000.000 đồng), trong đó:

+ số tiền lãi tính Tho mức lãi suất pháp luật quy định hiện nay là: 4.980.000 đồng (15 tháng x 1,66% x 20.000.000 đồng thành tiền là 4.980.000 đồng).

+ Số tiền lãi bà Cg đã trả cho ông Tn vượt quá mức lãi suất pháp luật quy định là: 13.020.000 đồng (18.000.000 đồng – 4.980.000đồng = 13.020.000 đồng.

6 / Ngày 20/4/2019 AL:

- Số tiền vay: 10.000.000 đồng.

- Lãi suất: 6% / tháng.

- ThAh toán tiền số đến tháng 5/2020 là: 7.800.000 đồng (13 tháng x 6% / tháng x 10.000.000 đồng), trong đó:

+ số tiền lãi tính Tho mức lãi suất pháp luật quy định hiện nay là: 2.158.000 đồng (13 tháng x 1,66% x 10.000.000 đồng thành tiền là 2.158.000 đồng).

+ Số tiền lãi bà Cg đã trả cho ông Tn vượt quá mức lãi suất pháp luật quy định là: 5.642.000 đồng (7.800.000 đồng – 2.158.000đồng = 5.642.000 đồng.

-Tổng số tiền gốc đã vay: 70.000.000 đồng;

-ThAh toán tiền lãi đã trả: 98.400.000 đồng;

-Tiền lãi vượt quá Tho pháp luật quy định 71.176.000 đồng.

Sau khi hốt hụi trong 02 dây hụi, ông Tn nhận Tn bộ số tiền hụi đã hốt và khấu trừ số tiền nợ là 72.830.000 đồng (có giấy tay do ông Tn ghi), số tiền hốt hụi còn lại trong 02 dây hụi ông Tn giao cho bà Cg là 12.470.000 đồng.

Do số tiền vay bà Cg đã trả cho ông Tn (ông Tn khấu trừ vào tiền hụi) và số tiền lãi ông Tn đã trả vượt quá mức lãi suất pháp luật quy định. Vì vậy, nay bà Cg có yêu cầu phản tố như sau: Bà Cg yêu cầu ông Tn phải hoàn trả lại cho bà Cg số tiền mà bà đã trả lãi cho ông Tn vượt quá mức lãi suất pháp luật quy định đối với từng khoản vay, đồng thời bà Cg yêu cầu ông Tn trả tiền lãi cho bà đối với số tiền mà bà Cg đã trả lãi cho ông Tn vượt quá mức lãi suất đó *(tính Tho mức lãi xuất pháp luật quy định)*

Về số tiền tính hụi: Bà Cg có nhờ ông Tn chơi hụi trong 02 dây hụi, bà Cg không biết đầu Th là ai (vì vậy đầu Th cũng không hề biết bà Cg có tham gia góp hụi mà đầu Th chỉ biết ông Tn chính là người tham gia hụi là hụi viên, nên mọi giao dịch góp hụi là giao dịch giữa đầu Th và ông Tn). Ông Tn là hụi viên đứng tên tham gia góp hụi chứ không phải bà Cg. Khi hốt hụi thì đầu Th giao tiền hụi cho ông Tn chứ không giao tiền hụi cho bà Cg. Ông Tn là người nhận số tiền hụi hốt được, cụ thể như sau:

1/ Hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 22 phần. Ông Tn là người nhận số tiền hụi hốt được 33.200.000 đồng. Sau khi ông Tn nhận tiền hốt hụi do đầu Th giao, ông Tn tự khấu trừ số tiền tôi nợ là 30.680.000 đồng. Ông Tn chỉ đưa cho bà Cg số tiền hụi còn lại là 2.520.000 đồng.

2/ Hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 22 phần. Ông Tn là người nhận số tiền hụi hốt được 52.100.000 đồng. Sau khi ông Tn nhận tiền hốt hụi do đầu Th giao, ông Tn tự khấu trừ số tiền bà Cg nợ là 42.150.000 đồng. Ông Tn chỉ đưa cho bà Cg số tiền hụi còn lại là 9.950.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền hụi hốt được ông Tn đã nhận trong 02 phần hụi là 85.300.000 đồng thì ông Tn chỉ đưa cho bà Cg số tiền 12.470.000 đồng, ông Tn nhận 72.830.000 đồng.

Đối với số tiền hụi, bà Cg yêu cầu phản tố như sau: Bà Cg yêu cầu ông Tn hoàn trả lại cho bà Tn bộ số tiền hụi mà ông Tn đã nhận 72.830.000 đồng thì bà Cg sẽ có nghĩa vụ đóng lại hụi chết cho đầu Th các lần hụi chết còn lại đến khi mãn hụi. Còn trường hợp, trong tổng số tiền hụi đầu Th giao cho ông Tn là 85.300.000 đồng, trong đó ông Tn nhận 72.830.000 đồng, bà Cg nhận 12.470.000 đồng thì cả bà Cg và ông Tn có nghĩa vụ đóng lại hụi chết Tho tỷ lệ số tiền hụi mỗi người đã nhận.

- Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do dAh dự, uy tín bị xâm phạm: Giao dịch vay tài sản và góp hụi là giao dịch dân sự, vì vậy trong trường hợp nếu giữa bà Cg và ông Tn không thỏa thuận được thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trAh chấp. Tuy nhiên, trước khi ông Tn khởi kiện bà Cg tại Tòa án, thì khoảng từ đầu năm 2021 và liên tục thời giA dài, ông Tn đã lên mạng xã hội Facebook đăng tải rất nhiều bài đăng chửi bới thô tục, xúc phạm, nhục mạ bà Cg và các thành viên trong gia đình của bà. Sau khi đối tượng Tn đăng tải tràn lA các thông tin chửi bới, xúc phạm, nhục mạ bà Cg và gia đình bà thì có nhiều đối tượng khác vào trAg Facebook của đối tượng này để tham gia bình luận không căn cứ. Sau đó, ông Tn có đăng bài xin lỗi bà Cg và gia đình bà. Tuy nhiên, thời giA đăng bài xin lỗi chưa bao lâu, ông Tn lại tiếp tục có nhiều bài đăng tiếp Tho để chửi bới, xúc phạm, nhục mạ bà Cg và các thành viên trong gia đình bà Cg với nhiều lời lẽ rất thô tục. Hành vi của ông Tn đã xâm phạm đến dAh dự, uy tín của bà Cg và các thành viên trong gia đình bà. Vì vậy, bà Cg yêu cầu ông Tn bồi thường thiệt hại bù đắp tổn thất tinh thần do dAh dự uy tín của bà Cg bị xâm phạm cho bà 10 lần mức lương cơ sở hiện hành do Nhà nước quy định là 18.000.000 đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân huyện Tân Th phát biểu về vụ án:

1. Việc tuân Tho pháp luật tố tụng của Thẩm phán

- QuA hệ trAh chấp: Thẩm phán đã xác định đúng quA hệ pháp luật trAh chấp là "TrAh chấp hợp đồng vay tài sản; hợp đồng hụi; Đòi bồi thường thiệt hại dAh dự, nhân phẩm, uy tín" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Th Tho quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 BLTTDS.

- Thời hạn chuẩn bị xét xử: Ngày 28-03-2022 Tòa án nhân dân huyện Tân Th thụ lý vụ án nhưng đến ngày 02-06-2023 mới bA hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử Tho quy định tại Điều 203 BLTTDS.

- Về thủ tục cấp tống đạt văn bản cho đương sự và Viện kiểm sát chưa đảm đúng quy định tại chương X BLTTDS.

- Tư cách đương sự: Việc xác định tư cách đương sự trong vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS.

- Về thu thập chứng cứ: Thẩm phán tiến hành thu thập chứng cứ đúng Tho quy định tại Điều 96, 98 BLTTDS.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các Điều 94, 95, 96, 97, 109, 208, 209, 210, 211 BLTTDS.

2. Việc tuân Tho pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Nhận thấy, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân Tho đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo các nguyên tắc xét xử.

+ Tại phiên tòa hôm nay về thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo so với quyết định đưa vụ án ra xét xử, những người tham gia phiên tòa đảm bảo đúng quy định.

+ Thủ tục bắt đầu phiên tòa đảm bảo Tho quy định BLTTDS. Quá trình trAh tụng tại phiên tòa đảm bảo công khai dân chủ và được tiến hành Tho sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Nội dung và phương thức trAh tụng tại phiên tòa đảm bảo quy định tại Điều 247 BLTTDS.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

- Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA: chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình Tho quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS.

- Về quA điểm giải quyết vụ án: Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469; Điều 471, Điều 592 Điều 688; Điều 17, Điều 22, Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 6, Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu trả gốc và tiền lãi của khoản tiền vay và tiền hụi sau khi cấn trừ số tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định.

- Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn đối với yêu cầu trả tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn đối với yêu cầu trả lại tiền hụi, trả tiền lãi trên số tiền vượt quá mức lãi suất quy định và yêu cầu bồi thường thiệt hại do dAh dự, uy tín vị xâm phạm.

- Đương sự chịu án phí Tho quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện TrAh chấp *TrAh chấp hợp đồng vay tài sản; hợp đồng hụi; Đòi bồi thường thiệt hại dAh dự, uy tín, nhân phẩm"* giữa ông Nguyễn ThAh Tn và bà Nguyễn Thị Cg. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết Tho thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Tại phiên tòa hôm nay bà PhA Thị Thu Hn là người đại diện Tho ủy quyền của ông Nguyễn ThAh Tn không thay đổi yêu cầu, không rút đơn khởi kiện. Bà Hn tiếp tục yêu cầu bà Nguyễn Thị Cg có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Tn số tiền nợ vay là 50.000.000 đồng; Tiến nợ hụi là 70.000.000 đồng tổng cộng 120.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền vay 50.000.000 đồng ông Tn yêu cầu bà Cg trả trả lãi từ ngày vay là ngày 11-12-2020 đến ngày 12-01-2024 với lãi suất là 1,66%/ tháng x 37 tháng thành tiền là 30.710.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền hụi 36.000.000 đồng hụi 3.000.000 đồng lãi suất 0,83% tính từ ngày 23-10-2021 đến ngày 23-12-2023 là 26 tháng thành tiền là 7.768.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền hụi 34.000.000 đồng hụi 2.000.000 đồng lãi suất 0,83% tính từ ngày 26-03-2022 đến ngày 26-12-2023 là 21 tháng thành tiền là 5.926.200 đồng.

Đồng ý trả phần chênh lệch lãi cho bà Cg với số tiền vượt quá 1,66% thành tiền là 71.176.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Cg về yêu cầu bồi thường dAh dự, tính lại khoản tiền lãi đã nộp với số tiền là 18.000.000 đồng; Trả tiền hụi 72.830.000 đồng; Phần tính lãi 1,66% trên phần tính lãi vượt quá trên số tiền 71.176.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Cg không chấp nhận còn nợ ông Tn số tiền là 50.000.000 đồng; Yêu cầu ông Tn trả lại 72.830.000 đồng tiền hụi; Yêu cầu trả lại 71.176.000 đồng tiền lãi chênh lệch; Yêu cầu tính lãi 1,66% trên phần tính lãi vượt quá trên số tiền 71.176.000 đồng; Yêu cầu bồi thường dAh dự, uy tín bị xâm phạm là 18.000.000 đồng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Do có quen biết giữa gia đình ông Tn và gia đình bà Cg nên ông Tn có cho bà Cg vay tiền trong một thời giA dài, vay rồi trả sau đó vay lại đến ngày 11/12/2020 (ngày 27/10/2020) (AL) ông Tn và bà Cg kết sổ lại thì bà Cg có nợ ông Tn số tiền là 50.000.000 đồng.

Ngoài ra ông Tn có chơi cho bà Cg dây hụi thứ nhất 3.000.000 đồng do bà Lý Mai Th làm đầu Th hụi khui ngày 18/01/2020 AL (dương lịch là ngày 18/02/2020 DL) hụi có 22 phần mỗi tháng khui một lần, hụi khui đến lần thứ 2 ngày 18/02/2020 (là ngày 11/03/2020) thì bà Cg nhờ ông Tn hốt hụi và tiền hụi ông Tn đã giao cho bà Cg, bà Cg đóng hụi chết đến kỳ thứ 9 là ngày 18/09/2020 (AL) thì không đóng nữa. Còn lại bà Cg chưa đóng hụi chết là 12 lần, ông Tn đã đóng thay bà Cg là 12 lần x 3.000.000 đồng thành tiền 36.000.000 đồng, dây hụi hiện nay đã mãn.

Dây hụi thứ hai là 2.000.000 đồng do bà Phạm Thị Dễ làm đầu Th hụi khui ngày 06/05/2020 AL (dương lịch là ngày 26/06/2020 DL) hụi có 22 phần mỗi tháng khui một lần, hụi khui đến lần thứ 2 ngày 06/06/2020 (là ngày 26/07/2020 DL) thì bà Cg nhờ ông Tn hốt hụi và tiền hụi ông Tn đã giao cho bà Cg, bà Cg đóng hụi chết đến kỳ thứ 6 là ngày 06/10/2020 (AL) thì không đóng nữa. Còn lại lần bà Cg chưa đóng hụi chết là 17 lần, ông Tn đã đóng thay bà Cg là 17 lần x 2.000.000 đồng thành tiền 34.000.000 đồng, dây hụi hiện nay đã mãn.

[2.2] Ông Tn xác định là bà Cg còn nợ tiền vay của ông là 50.000.000 đồng, bà Cg xác định là bà Cg có vay của ông Tn 70.000.000 đồng đã trả nợ vay cho ông Tn 98.400.000 đồng nên không còn nợ tiền vay của ông Tn. Tho các đương sự trình bày trước đây giữa Ah Tn và bà Cg có giao dịch vay mượn tiền nhiều lần và bà Cg cũng đã trả tiền vay và lãi cho Ah Tn nhiều lần, đến ngày 11/12/2020 dương lịch giữa ông Tn và bà Cg chốt lại bà Cgcòn nợ lại ông Tn số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng thể hiện tại đoạn ghi âm ngày 11/12/2020. Do đó, ông Tn yêu cầu bà Cg trả số tiền vay gốc 50.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Về tiền hụi của 02 dây hụi khui ngày 18/01/2020 âm lịch (nhằm ngày 11/2/2020 dương lịch) và ngày 06/5/2020 âm lịch (nhằm ngày 26/6/2020 dương lịch).

Xét thấy, tại biên bản ghi lời khai ngày 20/12/2023 bà Cg cho rằng số tiền 72.830.000 đồng ông Tn giữ lại không phải để trừ vào khoản tiền vay 70.000.000 đồng và bà cũng không biết ông Tn trừ vào khoản nợ nào. Tuy nhiên, cũng tại biên bản ghi lời khai ngày 20/12/2023 bà Cg xác định chỉ có nợ ông Tn khoản tiền vay 70.000.000 đồng và nhờ ông Tn chơi 02 dây hụi ngoài ra không còn khoản nợ nào khác. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án bà Cg đã Cg cấp các tài liệu ghi số tiền hốt và cần trừ số tiền hốt hụi vào các khoản nợ gốc, nợ lãi từ số tiền vay

70.000.000 đồng, tiền mượn, tiền đóng hụi chết 02 dây hụi bà Cg chơi chưa đóng nhờ ông Tn đóng giùm bà Cg mà phía ông Tn ghi cho bà Cg biết và bà Cg cũng có yêu cầu phản tố về việc đòi lại số tiền vượt quá mức lãi suất quy định từ những số tiền bà Cg đã cấn trừ nợ trên nên việc bà Cg yêu cầu ông Tn hoàn trả lại Tn bộ số tiền hụi mà ông Tn đã nhận 72.830.000 đồng hoặc mỗi người có nghĩa vụ đóng lại hụi chết Tho tỷ lệ số tiền hụi mỗi người đã nhận là chưa phù hợp. Đối với các phần hụi chết, lẻ ra khi đã hốt hụi thì bà Cg phải có nghĩa vụ đóng lại hụi chết nhưng bà Cg chỉ đóng được vài lần sau đó ngưng đóng, nên ông Tn chơi hụi giùm bà Cg phải đứng ra đóng thay bà Cg các phần hụi chết cho đến khi mãn hụi. Do đó, ông Tn yêu cầu bà Cg trả tiền hụi chết của 02 dây hụi đã đóng thay 70.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.4] Đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền vay 50.000.000 đồng ông Tn yêu cầu bà Cg trả lãi từ ngày chốt nợ là ngày 11-12-2020 đến ngày 12-01-2024 với lãi xuất là 1,66%/ tháng x 37 tháng thành tiền là 30.710.000 đồng.

[2.5] Đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền hụi 36.000.000 đồng hụi 3.000.000 đồng lãi suất 0,83% tính từ ngày 23-10-2021 đến ngày 23-12-2023 là 26 tháng thành tiền là 7.768.000 đồng.

[2.6] Đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền hụi 34.000.000 đồng hụi 2.000.000 đồng lãi suất 0,83% tính từ ngày 26-03-2022 đến ngày 26-12-2023 là 21 tháng thành tiền là 5.926.200 đồng.

Yêu cầu tính lãi này của ông Nguyễn ThAh Tn không trái với Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận yêu cầu này của ông Nguyễn ThAh Tn.

[2.7] Đối với yêu cầu trả lại tiền vượt quá lãi suất Tho quy định của pháp luật. Quá trình vay cả nguyên đơn và bị đơn đều khai có thỏa thuận lãi suất 6%/tháng. Như vậy, có căn cứ xác định số tiền lãi, mức lãi suất mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn là vượt quá mức lãi suất 20%/năm Tho quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, phù hợp với Điều 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán TAD Tối cao.

[2.8] Đối với số tiền lãi được tính lại trên nợ gốc của các khoản tiền bà Cg đã vay của ông Tn cho đến tháng 5 năm 2020 là 27.224.000 đồng. Số tiền lãi bà Cg đã trả cho Ah Tn 98.400.000 đồng nên số tiền lãi bà Cg đã trả vượt quá quy định là 71.176.000 đồng. Đối với yêu cầu này nguyên đơn đồng ý trả lại số tiền lãi bà Cg đã trả vượt quá quy định là 71.176.000 đồng và đồng ý cấn trừ số tiền lãi vượt quá quy định trên vào tiền nợ gốc, lãi của số tiền vay (50.000.000 đồng), tiền hụi (70.000.000 đồng) mà nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn trả. Do đó, có căn cứ chấp

nhận yêu cầu phản tố này của bị đơn đối với yêu cầu trả lại tiền lãi vượt quá quy định.

[2.9] Đối với yêu cầu tính lãi trên phần lãi vượt quá trên số tiền 71.176.000 đồng, lãi suất 1,66% tính Tho từng thời điểm Tho bản chiết tính của bà Cg kèm Tho bản tự khai ngày 15-06-2022 số tiền tính lại trên lãi suất vượt quá cụ thể như sau:

- Vay ngày 15-10-1916 AL số tiền 10.000.000 đồng (vượt 18.662.000 đồng x 1,66% x 43 tháng thành tiền là 13.320.935 đồng);

- Vay ngày 31-01-2018 AL số tiền 10.000.000 đồng (vượt 12.152.000 đồng x 1,66% x 28 tháng thành tiền là 5.648.249 đồng);

- Vay ngày 04-04-2018 AL số tiền 10.000.000 đồng (vượt 10.850.000 đồng x 1,66% x 25 tháng thành tiền là 4.502.750 đồng);

- Vay ngày 09-04-2018 AL số tiền 10.000.000 đồng (vượt 10.850.000 đồng x 1,66% x 25 tháng thành tiền là 4.502.750 đồng);

- Vay ngày 20-02-2019 AL số tiền 20.000.000 đồng (vượt 13.020.000 đồng x 1,66% x 15 tháng thành tiền là 3.241.980 đồng);

- Vay ngày 20-04-2019 AL số tiền 10.000.000 đồng (vượt 5.642.000 đồng x 1,66% x 13 tháng thành tiền là 1.217.543 đồng);

Tổng cộng số tiền trên phần lãi vượt quá là 32.434.207 đồng.

[2.10] Đối với yêu cầu tính lãi trên phần lãi chênh lệch của bà Cg. Căn cứ Điều 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán TAD Tối cao thì trong trường hợp các bên thỏa thuận về lãi suất hơn 20%/năm thì phần lãi suất vượt quá sẽ không có hiệu lực. Nếu bên vay đã trả với lãi suất cao hơn 20%/năm thì bên vay được quyền khởi kiện đòi lại phần lãi suất vượt quá. Ngoài ra, việc vay tiền và thỏa thuận lãi suất là sự tự nguyện của các đương sự và bà Cg cũng đồng ý nên mới trả lãi cho ông Tn Tho lãi suất thỏa thuận cho nên việc bị đơn yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2.11] Bà Cg yêu cầu ông Tn bồi thường thiệt hại để bù đắp tổn thất về tinh thần do dAh sự, uy tín bị xâm phạm bằng 10 lần mức lương cơ sở hiện hành do Nhà nước quy định là 18.000.000 đồng.

Xét thấy, bà Cg khởi kiện yêu cầu ông Tn bồi thường thiệt hại do dAh dự, uy tín bị xâm phạm nhưng bà Cg không Cg cấp được chứng cứ để chứng minh mình bị thiệt hại như thế nào, cũng như không Cg cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại trên là do ông Tn gây ra. Đồng thời, tại Công số 06/CV-A ngày 30/01/2024 của Đội A ninh Công A huyện Tân Th về việc Cg cấp thông tin trong vụ án dân sự, Đội A ninh trả lời: Qua xác minh và làm việc Nguyễn ThAh Tn chỉ thừa nhận có đăng tải các nội dung và clip trên mạng xã hội facebok nhưng không thừa nhận hành vi của mình có mục đích xâm phạm uy tín, dAh dự, nhân phẩm cụ thể của người nào nên Công A huyện Tân Th không đủ cơ sở xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi của Nguyễn ThAh Tn. Do đó, yêu cầu bồi thường thiệt hại do dAh dự, uy tín bị xâm phạm của bà Cg không có cơ sở nên không chấp nhận yêu cầu này của bà Cg.

[2.12] Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn ThAh Tn đối với với các khoản tiền bao gồm:

- Tiền nợ vay gốc là 50.000.000 đồng; Tiền nợ hụi là 70.000.000 đồng; Tiền lãi của tiền nợ vay là 30.710.000 đồng; Tiền lãi của tiền nợ hụi là hai khoản là (7.768.000 đồng + 5.926.000 đồng) .

- Tổng cộng nợ vay, nợ hụi, nợ lãi vay nợ lãi hụi : 50.000.000 đồng + 70.000.000 đồng + 30.710.000 đồng + (7.768.000 đồng + 5.926.000 đồng) thành tiền là 164.404.000 đồng.

[2.13] Chấp nhận yêu cầu tính lãi chênh lệch của bà Nguyễn Thị Cg với số tiền là 71.176.000 đồng.

[2.14] Như vậy, bà Nguyễn Thị Cg hoàn trả cho Ah Nguyễn ThAh Tn với số tiền là 163.804.000 đồng, khấu trừ 71.176.000 đồng tiền lãi chênh lệch, số tiền còn phải trả là 93.228.000 đồng.

[2.15] Bác yêu cầu bồi thường dAh dự nhân phẩm của bà Cg với số tiền là 18.000.000 đồng; Bác yêu cầu của bà Cg về việc đòi lại số tiền hụi là 72.830.000 đồng; Bác yêu cầu của bà Cg yêu cầu tính lại trên phần lãi chênh lệch 32.434.207 đồng;

[2.16] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469; Điều 471, Điều 592 Điều 688; Điều 17, Điều 22, Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu trả gốc và tiền lãi của khoản tiền vay và tiền hụi sau khi cấn trừ số tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn đối với yêu cầu trả tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn đối với yêu cầu trả lại tiền hụi, trả tiền lãi trên số tiền vượt quá mức lãi suất quy định và yêu cầu bồi thường thiệt hại do dAh dự, uy tín vị xâm phạm.

Buộc bà Nguyễn Thị Cg có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn ThAh Tn số tiền nợ vay, nợ hụi, tiền lãi của nợ vay, nợ hụi là 93.228.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Cg phải chịu 5% trên số tiền 93.228.000 đồng, 18.000.000 đồng, 72.830.000 đồng, 31.869.059 đồng tiền bị bác yêu cầu thành tiền là 10.796.352 đồng, nhưng bà Cg người cao tuổi nên được miễn án phí.

Ông Nguyễn ThAh Tn không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền 2.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí Tho lai thu số 0004230 ngày 25-03-2022 và 438.000 đồng tiền tạm ứng án phí Tho lai thu số 0004327 ngày 23-06-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Th.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469; Điều 471, Điều 592 Điều 688; Điều 17, Điều 22, Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 6, Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Qốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu trả gốc và tiền lãi của khoản tiền vay và tiền hụi sau khi cấn trừ số tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn đối với yêu cầu trả tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định.

3. Buộc bà Nguyễn Thị Cg có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn ThAh Tn số tiền nợ vay, nợ hụi, tiền lãi của nợ vay, nợ hụi là 93.228.000 đồng *(Chín mươi ba triệu hai trăm hai mươi tám ngàn đồng)*

4. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hánh án của người được thi hánh án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án Tho mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

5. Bác yêu cầu bồi thường dAh dự nhân phẩm của bà Cg với số tiền là 18.000.000 đồng; Bác yêu cầu của bà Cg về việc đòi lại số tiền hụi là 72.830.000 đồng; Bác yêu cầu của bà Cg yêu cầu tính lại trên phần lãi chênh lệch 32.434.207 đồng;

6. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Cg thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí.

Ông Nguyễn ThAh Tn không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền 2.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí Tho lai thu số 0004230 ngày 25-03-2022 và 438.000 đồng tiền tạm ứng án phí Tho lai thu số 0004327 ngày 23-06-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Th.

Trường hợp bản án được thi hành Tho qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án Tho qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện Tho qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về kháng cáo: Án xử công khai có mặt người đại diện Tho uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Long A;
- VKSND huyện Tân Th;
- THADS huyện Tân Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Án văn.

Bùi Văn Dg